

Bảng Dữ Liệu Kỹ Thuật

Lupolen2427K

Nhựa PE Tỷ Trọng Thấp



Mô Tả Sản Phẩm

Lupolen2427K là loại nhựa tỷ trọng thấp, có phụ gia. Loại nhựa này có chứa chất chống oxy hóa, phụ gia trượt và chống đóng khối. Loại nhựa này có đặc điểm dễ gia công. Các màng nhựa được làm từ Lupolen2427K có các đặc tính quang học tốt. Nó được sản xuất dưới dạng hạt.

Sản phẩm này không được dùng trong các ứng dụng y tế và dược phẩm.

Trạng Thái Tuân Thủ Quy Định

Để biết thông tin về việc tuân thủ quy định, xem mục Lupolen2427K trong [Bảng Quản Lý Sản Phẩm và Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất](#).

Trạng thái	Thương mại:Hoạt động
Nơi có sẵn hàng	Châu Phi – Trung Đông; Châu Á Thái Bình Dương; Châu Âu
Ứng dụng	Màng đóng gói thực phẩm; Màng vệ sinh; Màng co
Thị trường	Đóng gói bao mềm
Phương pháp gia công	Màng thổi; màng đúc
Thuộc tính	Chống oxy hóa;Dán nóng tốt;Các đặc tính quang học tốt;Dễ gia công;Ma sát thấp;Chống đóng khối không xác định;Trượt không xác định

Các đặc tính điển hình	Giá trị Danh địnhĐơn vị	PP Thí nghiệm
Vật lý		
Chỉ số chảy, (190 °C/2.16kg)	4.0g/10 phút	ISO1133-1
Tỷ trọng	0.924g/cm ³	ISO1183-1
Cơ học		
Mô-đun kéo	260MPa	ISO527-1,-2
Cường độ chịu kéo tại điểm uốn	11MPa	ISO527-1,-2
Màng		
Độ bền va đập Dart,F50	100g	ASTMD1709
Cường độ chịu kéo		
Chiều thổi màng	19MPa	ISO527-1,-3
Chiều ngang màng	16MPa	ISO527-1,-3
Hệ số ma sát	<0.2	ISO8295
Biến dạng kéo tại điểm đứt		
Chiều thổi màng	300%	ISO527-1,-3
Chiều ngang màng	600%	ISO527-1,-3
Va Đập		
Năng lượng phá hỏng	3.5J/mm	DIN 53373
Nhiệt		
Điểm hóa mềm Vicat,(A/50 N)	92 °C	ISO306
Điểm nóng chảy cao điểm	111 °C	ISO3146

Quang học			
Độ mờ, (50 μm)	<9	%	ASTMD1003
Độ bóng			
(20°)	>50		ASTMD2457
(60°)	>100		ASTMD2457
Phụ gia			
Trượt,Erucamide	600	phần triệu	PP của LYB
Chống đóng khối,Silica tự nhiên	1800	phần triệu	ISO3451-1
Thông tin bổ sung			
Mẫu thí nghiệm	Màng nhựa		
Các đặc tính của màng nhựa được thí nghiệm nhờ màng thổi dày 50 μm ép đùn tại nhiệt độ nóng chảy 170°C và hệ số thổi là 2.5:1			
Thông số gia công			
Nhiệt độ ép đùn	150-190°C		

Ép đùn màng thổi

Ghi chú

Trên đây là các giá trị đặc tính điển hình, không được coi là giới hạn thông số kỹ thuật.

Kỹ thuật gia công

Người dùng cần xác định các điều kiện cần thiết để có được các đặc tính sản phẩm tối ưu và sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng dự định.

Trong trường hợp cần nhiệt độ cao, liên hệ với bộ phận kỹ thuật phù hợp để được hỗ trợ.

Thông tin thêm

Sức khỏe và An toàn:

Loại nhựa này được sản xuất theo các tiêu chuẩn cao nhất nhưng cần áp dụng các yêu cầu đặc biệt đối với một số ứng dụng cụ thể như tiếp xúc thực phẩm khô tiêu dùng cuối và sử dụng y tế trực tiếp. Để biết thêm thông tin cụ thể về sự tuân thủ quy định, xin liên hệ đại diện bản xứ.

Công nhân cần được bảo vệ trước khả năng tiếp xúc da hoặc mắt với nhựa polime nóng chảy. Kính mắt an toàn được gợi ý như là vật bảo vệ tối thiểu tránh tổn thương cơ học hoặc nhiệt cho mắt.

Nhựa polime nóng chảy có thể bị giảm chất lượng nếu tiếp xúc với không khí trong bất kỳ khâu gia công và vận hành ngoại tuyến nào. Các sản phẩm bị giảm chất lượng có thể có mùi khó chịu. Khi tập trung nhiều, chúng có thể gây kích thích niêm mạc. Khu vực chế tạo cần được thông gió để giải phóng khói hoặc chất bốc hơi. Cần tuân thủ luật kiểm soát khí thải và tránh ô nhiễm.

Loại nhựa này sẽ bắt cháy khi được cung cấp dư nhiệt và oxy. Cần xử lý và bảo quản loại nhựa này tránh tiếp xúc trực tiếp với lửa và/hoặc nguồn đánh lửa. Khi bắt cháy, loại nhựa này sẽ làm nhiệt tăng cao và thải ra khói đen đặc.

Các loại nhựa tái chế có thể trước đó đã được dùng để đóng gói hoặc có thể đã tiếp xúc với thực phẩm nguy hại. Các cơ sở chuyển đổi có trách nhiệm tiến hành đưa ra mọi cảnh báo cần thiết nhằm bảo đảm rằng nhựa tái chế an toàn đối với việc tiếp tục sử dụng.

Để biết thêm thông tin về an toàn trong xử lý và gia công, vui lòng xem Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất.

Chuyển đổi:

Thiết bị chuyển đổi phải được thiết kế sao cho tránh sinh ra và tích tụ mảnh vụn và hạt bụi có trong nhựa pôlime. Những thành phần này, trong các điều kiện cụ thể, có thể có mối nguy hại nổ. Các hệ thống chuyển đổi cần được đặt tiếp đất, trang bị bộ phận lọc đầy đủ và được kiểm tra rò rỉ thường xuyên.

Bảo quản:

Loại nhựa này được đóng gói trong túi đựng 25 kg, hộp bát giác hoặc thùng đựng để tránh bị nhiễm bẩn. Nếu được bảo quản trong các điều kiện cụ thể, nghĩa là, nếu có biến động lớn về nhiệt độ xung quanh và độ ẩm không khí cao, hơi ẩm có thể tích tụ trong bao bì đóng gói. Trong những trường hợp này, chúng tôi khuyến nghị sấy khô nhựa trước khi sử dụng. Các điều kiện bảo quản không phù hợp cũng có thể khiến mùi đặc trưng nhẹ của nhựa nồng thêm.

Nhựa nên được bảo vệ tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, nhiệt độ trên 40°C và độ ẩm không khí cao trong quá trình bảo quản. Nhiệt độ bảo quản cao hơn có thể làm giảm thời gian bảo quản.

Thông tin được đề trình được căn cứ vào sự hiểu biết và kinh nghiệm hiện tại của chúng tôi. Do có nhiều yếu tố có thể ảnh hưởng tới quá trình gia công và ứng dụng, các dữ liệu này không miễn trừ cho các đơn vị gia công khỏi trách nhiệm tự tiến hành thí nghiệm và thử nghiệm; cũng như không có ngụ ý bảo đảm mang tính ràng buộc pháp lý các đặc tính nhất định hay sự phù hợp của sản phẩm cho một mục đích cụ thể. Thông tin này không miễn trừ trách nhiệm của khách hàng trong việc kiểm tra vật liệu khi đến và cần thông báo cho chúng tôi bất kỳ sai lỗi nào ngay lập tức. Trách nhiệm của các đơn vị mà chúng tôi cung cấp sản phẩm cho là bảo đảm tuân thủ bất kỳ quyền sở hữu và luật pháp hiện hành nào.

Thông tin về công ty

Để biết thêm thông tin về công ty LyondellBasell, truy cập thăm trang web <http://www.lyb.com/>.

©LyondellBasellIndustriesHoldings,B.V.2016

TÂN HỢP PHÚ

Khước từ trách nhiệm

Trước khi sử dụng một sản phẩm được bán bởi một công ty thuộc đoàn thể công ty LyondellBasell, người dùng cần tự xác định độc lập xem liệu sản phẩm có phù hợp với mục đích dự định và có được sử dụng an toàn và hợp pháp hay không.

BÊN BÁN KHÔNG BẢO ĐẢM; HIẾN NGÔN HAY NGỤ Ý (BAO GỒM BẤT KỲ BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG BÁN ĐƯỢC HÀNG HOẶC SỰ PHÙ HỢP CỦA SẢN PHẨM ĐỐI VỚI MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO KHÁC) TRỪ KHI ĐƯỢC CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN THỎA THUẬN RIÊNG.

Người dùng nên xem Bảng Chỉ Dẫn An Toàn Hóa Chất có thể dùng trước khi xử lý sản phẩm.

(Các) sản phẩm này có thể không được dùng để sản xuất bất kỳ những sản phẩm nào sau đây mà không có sự đồng thuận từ trước bằng văn bản của Bên bán cho mỗi sản phẩm và ứng dụng cụ thể:

- (i) Các dụng cụ y tế loại I hoặc II theo FDA, Hoa Kỳ; Các dụng cụ y tế loại I, II hoặc II theo Y Tế Canada; Các dụng cụ y tế loại I hoặc II theo Liên Minh Châu Âu;
- (ii) màng nhựa, màng bọc và/hoặc bao bì sản phẩm được coi là một bộ phận hoặc hợp phần của một trong những thiết bị y tế được nêu ở trên;
- (iii) bao bì tiếp xúc trực tiếp với thành phần và/hoặc dạng thuốc hoạt tính được phẩm được dùng để hít vào, tiêm, sử dụng thuốc qua đường mũi, mắt, tiêu hóa hoặc đắp (trên da);
- (iv) các sản phẩm và ứng dụng liên quan đến thuốc lá, thuốc lá điện tử và dụng cụ tương tự.

(Các) sản phẩm có thể không được dùng trong:

- (i) Các dụng cụ y tế loại III theo FDA, Hoa Kỳ; Các dụng cụ y tế loại IV theo Y Tế Canada; Các dụng cụ y tế loại III theo Liên Minh Châu Âu;
- (ii) các ứng dụng bao gồm việc cấy ghép lâu dài vào cơ thể;
- (iii) các ứng dụng y tế duy trì sự sống.

Mọi tham chiếu đến các quy định của FDA Hoa Kỳ, Y Tế Canada, và Liên Minh Châu Âu bao gồm cả loại quy định tương đương của quốc gia khác.

Ngoài những nội dung trên, LyondellBasell còn cấm hoặc giới hạn sử dụng các sản phẩm của hãng trong một số ứng dụng cụ thể. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với đại diện của LyondellBasell.

Thương hiệu

Adflex, Adstif, Adsyl, Akoafloor, Akoalit, Alastian, Alathon, Alkylate, AmazingChemistry, Aquamarine, Aquathene, Avant, Catalloy, Clyrell, CRP, Crystex, Dexflex, Duopac, Duoprime, Explore& Experiment, Filmex, Flexathene, Fuelingthepowertowin, Glacido, Hifax, Hiflex, Histif, Hostacom, Hostalen, Hyperzone, Ideal, Indure, Integrate, Koattro, LIPP, Lucalen, Luflexen, Lupolen, Luposim, Lupostress, Lupotech, Metocene, Microthene, Moplen, MPDIOL, Nerolex, Nexprene, Petrothene, Plexar, Polymeg, Pristene, Prodflex, Pro-fax, Punctilious, Purell, Refax, SAA100, SAA101, Sequel, Softell, Spherilene, Spheripol, Spherizone, Starflex, Stretchene, Superflex, TBAC, Tebol, T-Hydro, Toppyl, Trans4m, Tufflo, Ultrathene, Vacidov và Valteclà các thương hiệu thuộc sở hữu và/hoặc được sử dụng bởi đoàn thể các công ty LyondellBasell.

Adsyl, Akoafloor, Akoalit, Alastian, Alathon, Aquamarine, Avant, CRP, Crystex, Dexflex, Duopac, Duoprime, Explore& Experiment, Filmex, Flexathene, Hifax, Hostacom, Hostalen, Ideal, Integrate, Koattro, Lucalen, Lupolen, Metocene, Microthene, Moplen, MPDIOL, Nexprene, Petrothene, Plexar, Polymeg, Pristene, Pro-fax, Punctilious, Purell, Sequel, Softell, Spheripol, Spherizone, Starflex, Tebol, T-Hydro, Toppyl, Tufflo và Ultrathene Được đăng ký tại Văn Phòng Thương Hiệu và Bằng Sáng Chế Hoa Kỳ.